

Số: /UBND-KT
V/v báo cáo giám sát
về điện lực trên địa bàn
tỉnh Bình Định

Bình Định, ngày tháng 01 năm 2021

Kính gửi: Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội

Thực hiện Văn bản số 1925/UBKHCNMT14 ngày 08/12/2020 của Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội về việc xây dựng báo cáo giám sát về điện lực, UBND tỉnh Bình Định đã chỉ đạo Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai thực hiện, báo cáo Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội như sau:

I. Tình hình ban hành văn bản quy phạm pháp luật

- Số lượng văn bản quy phạm pháp luật liên quan về điện lực do tỉnh Bình Định ban hành trong giai đoạn 2011-2020 được tổng hợp như Bảng 1 tại Phụ lục kèm theo.

- Nội dung chính của văn bản quy phạm pháp luật được ban hành nhằm quy định một số thủ tục liên quan đến tiếp cận điện năng đối với lưới điện trung áp trên địa bàn tỉnh, được áp dụng cho các khách hàng sử dụng điện có đề nghị đấu nối vào lưới điện trung áp; đơn vị phân phối điện và bán lẻ điện; các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan, để thực hiện rút ngắn thời gian tiếp cận điện năng đáp ứng kịp thời cho các khách hàng có nhu cầu đấu nối vào lưới điện trung áp trên địa bàn tỉnh Bình Định. Đảm bảo sự đồng bộ, thống nhất và phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương và theo hướng dẫn của Bộ Công Thương.

II. Tình hình thực thi pháp luật

1. Tình hình thực hiện và đánh giá kết quả thực hiện giai đoạn 2011-2020

- Tình hình lập, thực hiện quy hoạch điện, quy hoạch điện gió, quy hoạch điện mặt trời: Để đảm bảo việc đầu tư xây dựng hệ thống điện phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, UBND tỉnh Bình Định đã chỉ đạo Sở Công Thương tổ chức thực hiện lập Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Bình Định giai đoạn 2011-2015, có xét đến năm 2020 và Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Bình Định giai đoạn 2016-2025, có xét đến năm 2035 (*Gồm 02 hợp phần: Hợp phần 1 - Quy hoạch phát triển hệ thống điện 110kV, Hợp phần 2 - Quy hoạch chi tiết phát triển lưới điện trung và hạ áp sau các trạm 110kV*), quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Ngoài ra, Sở Công Thương đã tổ chức triển khai lập đề án Quy hoạch phát triển điện mặt trời, điện gió giai đoạn đến 2020, có xét đến năm 2030, được Bộ

Công Thương thống nhất cơ bản nội dung chính về tiềm năng kỹ thuật của các nguồn năng lượng tái tạo trong đề án quy hoạch.

- Tình hình đầu tư các dự án thủy điện, điện gió, điện mặt trời trên địa bàn tỉnh:

+ Về thủy điện: Trên địa bàn tỉnh Bình Định hiện có 17 dự án thủy điện đã được Bộ Công Thương phê duyệt Quy hoạch thủy điện nhỏ toàn quốc với tổng công suất lắp máy 331,8MW. Đến nay, đã có 08 nhà máy thủy điện đang vận hành phát điện với công suất lắp máy là 157,9 MW; 05 dự án đang trong giai đoạn thực hiện các thủ tục về đầu tư với tổng công suất 78MW; Các dự án còn lại đã và đang khảo sát lập hồ sơ dự án. *(Số dự án trên chưa tính đến dự án thủy điện An Khê-Ka Nak, có cụm đầu mối thuộc địa bàn tỉnh Gia Lai, chỉ có nhà máy thủy điện An Khê nằm trên địa bàn tỉnh Bình Định với công suất lắp máy 160MW đang vận hành phát điện).*

+ Về điện gió: Trên địa bàn tỉnh Bình Định hiện có 01 dự án điện gió đã đi vào vận hành phát điện với công suất 21MW và 03 dự án đang triển khai đầu tư xây dựng với công suất 90MW. Ngoài ra, Sở Công Thương đã tham mưu UBND tỉnh báo cáo, đề xuất Bộ Công Thương xem xét bổ sung các dự án điện gió trên địa bàn tỉnh vào Quy hoạch phát triển điện lực với tổng công suất 6.174,5MW.

+ Về điện mặt trời: Hiện trên địa bàn tỉnh Bình Định có 05 dự án điện mặt trời đã được phê duyệt bổ sung vào Quy hoạch phát triển điện lực theo quy định, với tổng công suất 529,5 MWp. Đến cuối năm 2020, tổng công suất các nhà máy điện mặt trời trên địa bàn tỉnh đã đưa vào vận hành phát điện là 415,5MWp *(Chưa tính đến các hệ thống điện mặt trời mái nhà có tổng công suất khoảng 100MWp)*. Ngoài ra, UBND tỉnh Bình Định đã trình Bộ Công Thương xem xét thẩm định phê duyệt hoặc trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt bổ sung vào quy hoạch phát triển điện lực 22 dự án điện mặt trời trên địa bàn tỉnh, với tổng công suất 1.319 MWp.

- Tình hình thực hiện tiết kiệm điện: Thực hiện Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ và UBND tỉnh Bình Định về tăng cường thực hiện tiết kiệm điện, hàng năm, Sở Công Thương đã yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn và các hộ dân tăng cường thực hiện tiết kiệm điện; tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn tỉnh Bình Định đến năm 2020 *(tại Quyết định số 4851/QĐ-UBND ngày 27/12/2016)*. Trên cơ sở đó triển khai các hoạt động sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả như phổ biến Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả và các quy định khác có liên quan về sử dụng năng lượng an toàn tiết kiệm và hiệu quả đến các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh; Nâng cao nhận thức của các tổ chức, cá nhân về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, tạo chuyển biến từ nhận thức sang hành động cụ thể nhằm đạt được một số chỉ tiêu về tổng mức tiết kiệm năng lượng, góp phần mang lại lợi ích kinh tế - xã hội.

- Tình hình thực hiện thị trường điện, giá điện: Các đơn vị phát điện, phân

phôi, bán buôn, bán lẻ điện trên địa bàn tỉnh Bình Định luôn tuân thủ theo đúng các quy định về thị trường phát điện cạnh tranh và giá bán điện; các đơn vị kinh doanh bán lẻ điện trên địa bàn đã thực hiện việc hỗ trợ giảm giá điện, giảm tiền điện cho các khách hàng sử dụng điện bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 theo hướng dẫn của Bộ Công Thương.

- Tình hình sử dụng đất, bảo vệ môi trường liên quan đến điện lực và năng lượng: Các công trình điện triển khai đầu tư đã thực hiện đảm bảo các quy định về sử dụng đất và bảo vệ môi trường. Thực hiện chuyển đổi mục đích sử dụng đất, đăng ký vào quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất theo quy định. Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định hiện hành.

2. Đánh giá những khó khăn, tồn tại, hạn chế

- Trong việc thực hiện đầu tư xây dựng các công trình điện, Chủ đầu tư các dự án thường gặp khó khăn trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng. Các dự án mới đăng ký đầu tư chưa có trong quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của tỉnh nên phải điều chỉnh bổ sung làm kéo dài thời gian triển khai đầu tư xây dựng dự án.

- Nguồn ngân sách địa phương để triển khai thực hiện các hoạt động tuyên truyền sử dụng điện tiết kiệm còn hạn chế; vẫn còn một số doanh nghiệp, cá nhân chưa nhận thức rõ được tầm quan trọng của việc thực hiện sử dụng điện tiết kiệm và hiệu quả; việc cải tạo, nâng cấp các thiết bị dây chuyền công nghệ trong các ngành công nghiệp đòi hỏi phải có nguồn vốn đầu tư lớn, gây khó khăn cho các doanh nghiệp. Nguồn kinh phí cho việc hỗ trợ và thực hiện tuyên truyền sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả còn hạn chế.

(Chi tiết như các bảng 7, 8, 9, 10, 11, 12 tại Phụ lục kèm theo)

III. Kiến nghị và đề xuất

- Trong quá trình triển khai đầu tư xây dựng các dự án điện mặt trời đã gặp một số khó khăn, vướng mắc nhất định, làm ảnh hưởng đến tiến độ của dự án. Đặc biệt trong năm 2020 do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất và cung cấp thiết bị, linh phụ kiện điện mặt trời; hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa, xuất nhập cảnh của công nhân kỹ thuật và chuyên gia nước ngoài bị gián đoạn; công nhân, cán bộ kỹ thuật trong nước có lúc hạn chế tụ tập, cách ly xã hội..., từ đó gây ảnh hưởng đến tiến độ cung cấp pin mặt trời, kéo dài thời gian thi công, lắp đặt.

- Bình Định là tỉnh có tiềm năng rất lớn về nguồn năng lượng tái tạo, đặc biệt là năng lượng gió và năng lượng mặt trời. Do đó, để có cơ sở cho tỉnh thu hút các nhà đầu tư vào lĩnh vực năng lượng tái tạo, góp phần phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương và đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia, UBND tỉnh Bình Định kính đề nghị Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội có ý kiến đề Bộ Công Thương sớm xem xét, tính toán bổ sung các dự án năng lượng gió và năng

lượng mặt trời trên địa bàn tỉnh Bình Định vào Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021 – 2030; đồng thời để triển khai có hiệu quả các hoạt động tiết kiệm điện, Bộ Công Thương cần sớm ban hành cơ chế chính sách hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp trong việc đổi mới công nghệ, cải tạo trang thiết bị, nhằm giảm suất tiêu hao năng lượng; hỗ trợ kinh phí để thực hiện các chương trình dự án tiết kiệm năng lượng, tiết kiệm điện tại các địa phương trong Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, Chương trình quốc gia về quản lý nhu cầu điện.

Trên đây là báo cáo giám sát về điện lực trên địa bàn tỉnh Bình Định, UBND tỉnh Bình Định kính báo cáo Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, PCT Nguyễn Tự Công Hoàng;
- Sở Công Thương;
- CVP, PVPKT;
- Lưu: VT, K6 (06b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tự Công Hoàng

Phụ lục

(Kèm theo Công văn số /UBND-KT ngày /01/2021 của UBND tỉnh Bình Định)

Bảng 1: Việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh Bình Định về điện lực và năng lượng (Giai đoạn 2011-2020)

STT	Tên văn bản	Ngày ban hành	Ngày có hiệu lực	Ghi chú
1	Quyết định số 29/2015/QĐ-UBND ngày 01/9/2015 của UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành Quy định một số thủ tục liên quan đến tiếp cận điện năng đối với lưới điện trung áp trên địa bàn tỉnh Bình Định	01/9/2015	15/9/2015	
2	Quyết định số 07/2017/QĐ-UBND ngày 14/02/2017 của UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành Quy định một số thủ tục liên quan đến tiếp cận điện năng đối với lưới điện trung áp trên địa bàn tỉnh Bình Định	14/02/2017	24/02/2017	Thay thế Quyết định số 29/2015/QĐ-UBND ngày 01/9/2015

Bảng 7: Nhà máy thủy điện đã vận hành có công suất trên 30MW tại Bình Định (giai đoạn 2011-2020)

Tên dự án Thủy điện	Vị trí	Công suất lắp máy (MW)	Năm phát điện	Sản lượng điện theo thiết kế (MW)	Sản lượng bình quân hàng năm (10 ⁶ MW)						Doanh thu bình quân hàng năm (10 ⁹ đồng)						Chủ đầu tư	Tổng mức đầu tư (trước thuế) 10 ⁹ đồng	Vốn đầu tư thuần	Kiểu nhà máy/CĐ vận hành	Tỷ lệ sản lượng tham gia thị trường điện	Giá bán điện theo hợp đồng mua bán điện	Cơ chế bán điện
					2014	2015	2016	2017	2018	2019	2014	2015	2016	2017	2018	2019							
Vĩnh Sơn	Tỉnh Gia Lai và tỉnh Bình Định	66	1994	308,3	395,7	302,8	265,8	415	333,6	95,96	250,96	207,6	154,23	240,8	238,18	73,07	Công ty CP thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh	954,23		Penton trực đứng			Cạnh tranh

⁷
Bảng 8: Các nhà máy thủy điện đã vận hành có công suất dưới 30MW tại Bình Định (giai đoạn 2011-2020)

STT	Tên dự án thủy điện	Vị trí	Công suất lắp máy (MW)	Năm phát điện	Sản lượng điện theo thiết kế (MW)	Sản lượng bình quân hàng năm (10 ⁶ MW)						Doanh thu bình quân hàng năm (10 ⁹ đồng)						Chủ đầu tư	Tổng mức đầu tư (trước thuế) 10 ⁹ đồng	Vốn đầu tư thuần	Kiểu nhà máy/CĐ vận hành	Tỷ lệ sản lượng tham gia thị trường điện	Giá bán điện theo hợp đồng mua bán điện	Cơ chế bán điện
						2014	2015	2016	2017	2018	2019	2014	2015	2016	2017	2018	2019							
1	Trà Xom	Xã Vĩnh Sơn, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định.	20	2015	85,64		76,2	58,13	108,5	61,88	21,89		95,1	80,91	123,51	92,92	62,4	Công ty CP thủy điện Trà Xom	759,8		Pelol trực đứng		Theo công bố giá hàng năm của BCT	Tránh được
2	Vĩnh Sơn 5	Xã Vĩnh Kim, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định.	28	2013	102,9	81,29	63,7	66,98	99,64	71,52	49,05	76,84	78,98	88,59	115,21	100,7	80,36	Công ty CP Đầu tư Vĩnh Sơn	981,45		Tuabin trực đứng		Theo công bố giá hàng năm của BCT	Tránh được
3	Định Bình	Xã Vĩnh Hiệp, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định	9,9	2012	45	48,1	50,7	50,8	59,8	48,51	42,44			59,82	63,1	56,28	58,05	Công ty CP thủy điện Định Bình			Fancis trực đứng		Theo công bố giá hàng năm của BCT	Tránh được
4	Ken Lút Hạ	Xã Vĩnh Hảo, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định	6	2019	27,11						7,54						12,36	Công ty CP thủy điện Bình Định	192,96		Tuabin gáo trực ngang		Theo công bố giá hàng năm của BCT	Tránh được
5	Tiên Thuận	Xã Tây Thuận, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định	9,5	2014	40,5	0,53	15,3	20,7	31,2	23,1	7,4	0,595	17,2	22,1	38,3	30,3	9,3	Công ty cổ phần Tiên Thuận	362		Kaplan trực đứng		Theo công bố giá hàng năm của BCT	Tránh được
6	Văn Phong	Xã Bình Tường, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.	6	2015	22,77		11,5	8,5	19,42	14,86	6,92		12,55	8,11	21,22	17,63	7,73	Công ty CP thủy điện Văn Phong	232		Capsun trực ngang		Theo công bố giá hàng năm của BCT	Tránh được
7	Nước xăng	Xã An Quang, Huyện An Lão, Tỉnh Bình Định.	12,5	2017	43,18				17,25	30,03	30,49				16,85	45,03	45,34	Công ty CP thủy điện An Quang	298,77		Petol Trục ngang		Theo công bố giá hàng năm của BCT	Tránh được

Bảng 9: Dữ liệu môi trường, xã hội, đất đai của các nhà máy thủy điện tại Bình Định (Giai đoạn 2011-2020)

Tên dự án	Vị trí dự án	Quy mô dự án (MW)	Dung tích hồ chứa (1.000 m3)	Tổng diện tích đất DA đã sử dụng (ha)	Diện tích đất rừng đã chuyển đổi mục đích sử dụng (ha)	Diện tích đất nông nghiệp đã chuyển đổi mục đích (ha)	Số hộ dân tái định cư	Số hộ dân bị ảnh hưởng đất sản xuất	Số lượng tín chỉ giảm phát thải hàng năm (1.000 tín chỉ)	Giá trị bán lượng tín chỉ giảm phát thải hàng năm (1.000 USD)
I. Dự án thủy điện công suất trên 30MW										
Vĩnh Sơn	Nhà máy và Hồ A ở xã Vĩnh Sơn, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định; Hồ B và Hồ C ở huyện Kbang, tỉnh Gia Lai	66	34	389,2	389,2					
II. Dự án thủy điện công suất dưới 30MW										
Trà Xom	Xã Vĩnh Sơn, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định	20	39.500	313,3	57,93		14	14		
Vĩnh Sơn 5	Xã Vĩnh Kim, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định	28	1.530	81,8		81,8				
Định Bình	Xã Vĩnh Hảo, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định	9,9	Phát điện theo điều tiết nước của hồ thủy lợi Định Bình							
Ken Lút Hạ	Xã Vĩnh Hảo, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định	6	67,4	31,8	31,82					
Tiên Thuận	Xã Tây Thuận, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định	9,5	Tận dụng nước xả hạ lưu Nhà máy thủy điện An Khê	26,2		26,2				
Văn Phong	Xã Bình Tường, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định	6	Phát điện theo điều tiết nước của đập dâng Văn Phong	3,1						
Nước Xáng	Xã An Quang, huyện An Lão, tỉnh Bình Định	12,5	212	18,43	13,03					

Bảng 10: Dữ liệu Dự án điện mặt trời đã đi vào vận hành tại Bình Định (Giai đoạn 2011-2020)

STT	Tên nhà máy	Vị trí	Diện tích sử dụng (ha)	Mức điện áp nối lưới (MV/HV)	Ngày vận hành thương mại	Chủ sở hữu/nhà phát triển	Công suất trạm biến áp	Điện năng trung bình (MWh/năm)	Pin PV			Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)
									HS (%)	Số tấm	Max (Wp)	
1	Nhà máy điện mặt trời Cát Hiệp (49,5MWp)	Thôn Hội Vân, xã Cát Hiệp, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	82,95	22/110kV	Tháng 6/2019	Công ty CP Năng lượng và công nghệ cao TTP Bình Định	63MVA	70.751	17	149.850	330	1.139,55
2	Nhà máy điện mặt trời Fujiwara Bình Định (50MWp)	Khu kinh tế Nhơn Hội, tỉnh Bình Định	60	22/110kV	Tháng 6/2019	Công ty TNHH Fujiwara Bình Định	63MVA	74.326	17	151.200	330	1.347,77
3	Nhà máy điện mặt trời Mỹ Hiệp (50MWp)	Thôn Vạn Phước Tây và thôn Vạn Thiện, xã Mỹ Hiệp, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định	58,27	22/110kV	Tháng 12/2020	Công ty CP Năng lượng tái tạo Việt Nam Việt	50MVA	78.900	19,92	113.624	440	1.200
4	Nhà máy điện mặt trời Đàm Trà Ô (50MWp)	Thôn Mỹ Phú Bắc, xã Mỹ Lợi, huyện Phù Mỹ	52,37	22/110kV	Tháng 12/2020	Công ty CP Năng lượng tái tạo Việt Nam	60MVA	91.834	19,15	131.572	380	1.440,00
5	Nhà máy điện mặt trời Phù Mỹ (330MWp)		380,04									7.338
5.1	Nhà máy điện mặt trời Phù Mỹ 1 (120MWp)	Xã Mỹ Thắng, xã Mỹ An, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định	138	22/220kV	- Tháng 12/2020 vận hành giai đoạn 1 với công suất 37MWp.	Công ty CP Phát triển tầm nhìn năng lượng sạch	110MVA	172.427	20,27	84.420	440	3.037
									20,5	186.200	445	
5.2	Nhà máy điện mặt trời Phù Mỹ 2 (110MWp)		126,6		Tháng 12/2020		100MVA	158.150	20,27	133.504	440	2.253
									20,5	115.192	445	
5.3	Nhà máy điện mặt trời Phù Mỹ 3 (100MWp)		115,44		- Tháng 12/2020 vận hành giai đoạn 1 với công suất 69MWp.		90MVA	143.750	20,27	104.552	440	2.048
									20,5	121.352	445	

Bảng 11: Dữ liệu Dự án điện gió đã đi vào vận hành tại Bình Định (Giai đoạn 2011-2020)

Tên nhà máy	Vị trí	Diện tích sử dụng (ha)	Mức điện áp nối lưới (MV/HV)	Ngày vận hành thương mại	Chủ sở hữu/nhà phát triển	Công suất trạm biến áp	Điện năng trung bình (MWh/năm)	Turbine				Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)
								Turbine model	Chiều cao (m)	Số lượng turbine	Công suất 1 turbine (MW)	
Nhà máy điện gió Phương Mai 3 (21MW)	Xã Cát Tiến và Cát Chánh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	122,4	22/110kV	Tháng 9/2020	Công ty CP Phong điện miền Trung	40MVA	70.000	Gamesa 3,465 MW	114	6	3,465	903,622

Bảng 12: Dữ liệu môi trường, xã hội, đất đai của các nhà máy điện mặt trời, điện gió đã đi vào vận hành tại Bình Định (Giai đoạn 2011-2020)

STT	Tên dự án	Chủ dự án	Vị trí dự án	Quy mô dự án (MWp/MW)	Tổng diện tích đất dự án đã và dự kiến sẽ sử dụng (ha)	Diện tích đất nông nghiệp đã và dự kiến sẽ chuyển đổi mục đích sử dụng (ha)	Số người/hộ dân tái định cư	Số hộ/người dân bị ảnh hưởng đến đất sản xuất	Số lượng tín chỉ giảm phát thải hằng năm (1.000 tín chỉ)	Giá trị bán lượng tín chỉ giảm phát thải hằng năm (1.000USD)
I. Dự án điện mặt trời										
1	Nhà máy điện mặt trời Cát Hiệp	Công ty CP Năng lượng và công nghệ cao TTP Bình Định	Xã Cát Hiệp, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	49,5MWp	60,1903	55,5268	0	0	0	0
2	Nhà máy điện mặt trời Fujiwara Bình Định	Công ty TNHH Fujiwara Bình Định	Khu kinh tế Nhơn Hội, tỉnh Bình Định	50MWp	60,4835	32,56725	0	0	0	0
3	Nhà máy điện mặt trời Mỹ Hiệp	Công ty CP Năng lượng tái tạo Việt Nam Việt	Xã Mỹ Hiệp, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định	50MWp	55,92693	3,592	0	0	0	0
4	Nhà máy điện mặt trời Đàm Trà Ổ	Công ty CP Năng lượng tái tạo Việt Nam	Xã Mỹ Lợi, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định	50MWp	52,37		0	0	0	0
5	Nhà máy điện mặt trời Phù Mỹ	Công ty CP Phát triển tâm nhìn năng lượng sạch	Xã Mỹ Thắng, xã Mỹ An, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định	330MWp	322,33	155,13	0	0	0	0
5.1	Nhà máy điện mặt trời Phù Mỹ 1			120MWp	121,71	83,72	0	0	0	0
5.2	Nhà máy điện mặt trời Phù Mỹ 2			110MWp	106,25	43,13	0	0	0	0
5.3	Nhà máy điện mặt trời Phù Mỹ 3			100MWp	94,37	28,28	0	0	0	0
II Dự án điện gió										
1	Nhà máy điện gió Phương Mai 3	Công ty CP Phong điện miền Trung	Xã Cát Tiến và Cát Chánh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	21MW	122,39	122,39	0	0	0	0